

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (Đề thi lần 1)**  
**Học kỳ 231, năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: 71FINN30033, DQT0100

Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp, Quản trị tài chính

Mã nhóm lớp học phần: 223\_71FINN30033\_06, 223\_DQT0100\_02

Thời gian làm bài (phút/ngày): 90 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có

Không

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

**Gợi ý:**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,5 điểm)**

1. Cổ phiếu của Công ty Pepper có hệ số beta ước tính là 1,4 và tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 13%. Cổ phiếu của Công ty Cleaver Motors có hệ số beta là 0,8. Lãi suất phi rủi ro toàn thị trường là 6%. Hỏi tỷ suất lợi nhuận yêu cầu của cổ phiếu của công ty Cleaver Motors là bao nhiêu?

- A. 10,0%
- B. 7,0%
- C. 10,4%
- D. 12,0%
- E. 11,0%

ANSWER: A

2. Câu nào sau đây mô tả ĐÚNG nhất về điều sẽ xảy ra khi bạn chọn ngẫu nhiên các cổ phiếu và thêm chúng vào danh mục đầu tư của mình?

- A. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm rủi ro phi hệ thống hoặc có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư.
- B. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm beta của danh mục đầu tư.
- C. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm tăng lợi nhuận kỳ vọng của danh mục đầu tư.
- D. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ làm giảm rủi ro thị trường của danh mục đầu tư.
- E. Thêm nhiều cổ phiếu như vậy sẽ không ảnh hưởng đến rủi ro của danh mục đầu tư.

ANSWER: A

3. Ông Smith đã đầu tư \$45.000 vào một cổ phiếu có hệ số beta là 0,8 và \$55.000 vào một cổ phiếu có hệ số beta là 1,4. Đây là hai khoản đầu tư duy nhất trong danh mục đầu tư của ông. Hỏi hệ số beta danh mục đầu tư của ông Smith là bao nhiêu?

- A. 1,13
- B. 0,93
- C. 0,98
- D. 1,03
- E. 1,08

ANSWER: A

4. Cổ phiếu của công ty MU có beta là 1,3, trong khi cổ phiếu của công ty MC có beta là 0,7. Lợi nhuận yêu cầu đối với một quỹ chỉ số năm giữ danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu của toàn bộ thị trường chứng khoán là 12%. Lãi suất phi rủi ro là 7%. Hỏi tỷ suất lợi nhuận yêu cầu của MU lớn hơn tỷ suất lợi nhuận yêu cầu của MC bao nhiêu? (Gợi ý: quỹ chỉ số có Beta là 1,0)

- A. 3,0%
- B. 6,5%
- C. 5,0%
- D. 6,0%
- E. 7,0%

ANSWER: A

5. Lãi suất phi rủi ro là 5%. Cổ phiếu A có beta = 1,0 và cổ phiếu B có beta = 1,4. Cổ phiếu A có tỷ suất lợi nhuận yêu cầu là 11%. tỷ suất lợi nhuận yêu cầu của cổ phiếu B là bao nhiêu?

- A. 13,4%
- B. 12,4%
- C. 14,4%
- D. 15,4%
- E. 16,4%

ANSWER: A

6. Công ty MU mong đợi trả cổ tức là \$1 mỗi cổ phần vào cuối năm và cổ tức được mong đợi tăng trưởng đều là 5% mỗi năm trong tương lai. Hệ số beta của công ty là 1,2, phân bù rủi ro thị trường là 5% và lãi suất phi rủi ro là 3%. Hỏi giá cổ phiếu hiện tại của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 25
- B. \$ 15
- C. \$ 20
- D. \$ 30
- E. \$ 35

ANSWER: A

7. Quyền ưu tiên mua cổ phần (The preemptive right) quan trọng với cổ đông bởi vì nó \_\_\_\_.

- A. bảo vệ các cổ đông hiện tại tránh tình trạng bị pha loãng quyền lợi về tỷ lệ sở hữu của họ.
- B. cho phép các nhà quản lý mua thêm cổ phần dưới mức giá thị trường
- C. được nêu trong điều lệ công ty
- D. Giúp tăng mức cổ tức nhận được trên mỗi cổ phần

E. Bảo vệ trái chủ và thực sự cho phép công ty phát hành nợ với mức lãi suất thấp

ANSWER: A

8. Công ty MU có tỷ suất sinh lời yêu cầu là 10% và cổ phiếu này được bán với giá \$40 mỗi cổ phần. Cổ tức của công ty được mong đợi tăng trưởng đều 7% mỗi năm. Hỏi cổ tức mong đợi cuối năm của công ty là bao nhiêu ( $D_1$ ) ?

- A. \$ 1,2
- B. \$ 0,9
- C. \$ 1
- D. \$ 1,1
- E. \$ 1,3

ANSWER: A

9. Nếu  $D_1 = \$2$ ,  $g$  (không đổi) = 6% và  $P_0 = \$40$ . Hỏi lợi suất cổ tức mong đợi của cổ phiếu năm tiếp theo là bao nhiêu?

- A. 5%
- B. 6%
- C. 7%
- D. 8%
- E. 9%

ANSWER: A

10. Công ty MU năm ngoái chia cổ tức là \$1. Cổ tức được mong đợi tăng trưởng 15% mỗi năm trong 2 năm tới, sau đó là 10% mãi mãi. Tỷ suất sinh lời yêu cầu của Connor là 12%. Hỏi giá cổ phiếu hiện tại của Connor là bao nhiêu?

- A. \$ 60,07
- B. \$ 54,91
- C. \$ 56,82
- D. \$ 58,15
- E. \$ 62,87

ANSWER: A

11. Nội dung nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Nếu một công ty sử dụng cùng một chi phí vốn cho tất cả các dự án của mình bất kể rủi ro của dự án, thì công ty sẽ có xu hướng từ chối một số dự án an toàn mà nó thực sự nên chấp nhận và chấp nhận một số dự án rủi ro mà nó nên từ chối.
- B. Do rủi ro phá sản nên chi phí vốn nợ luôn cao hơn chi phí vốn cổ phần.
- C. Vì vốn nợ rủi ro hơn vốn cổ phần nên chi phí nợ sau thuế luôn lớn hơn WACC.
- D. Bởi vì chi phí phát hành của các công ty không bắt buộc phải có vốn dưới dạng lợi nhuận giữ lại, nên chi phí của lợi nhuận giữ lại thường thấp hơn chi phí nợ sau thuế.
- E. Chi phí phát hành cao hơn có xu hướng làm giảm chi phí vốn chủ sở hữu.

ANSWER: A

12. Công ty MU dự kiến sẽ trả cổ tức \$3,00 vào cuối năm ( $D_1 = \$3,00$ ), cổ tức dự kiến sẽ tăng với tốc độ không đổi là 7% mỗi năm và cổ phiếu phổ thông hiện đang được bán với giá \$60/cổ phiếu. Chi phí nợ trước thuế là 8% và thuế suất là 40%. Cơ cấu vốn mục tiêu bao gồm 60% nợ và 40% vốn cổ phần thường. Hỏi chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) của công ty là bao nhiêu nếu tất cả vốn chủ sở hữu là từ lợi nhuận giữ lại?

- A. 7,68%
- B. 7,17%
- C. 7,31%
- D. 7,45%
- E. 7,84%

ANSWER: A

13. Bạn được thuê làm cố vấn cho Công ty MU và bạn được cung cấp dữ liệu sau: cơ cấu vốn mục tiêu bao gồm 40% nợ, 10% vốn cổ phần ưu đãi và 50% vốn cổ phần thường. Lãi suất của khoản nợ mới là 7,5%, lợi suất của cổ phần ưu đãi là 7,0%, chi phí của lợi nhuận giữ lại là 11,50% và thuế suất doanh nghiệp là 40%. Công ty sẽ không phát hành bất kỳ cổ phiếu mới nào. Hỏi chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,25%
- B. 8,38%
- C. 8,49%
- D. 8,61%
- E. 8,76%

ANSWER: A

14. Đối với một công ty có cấu trúc vốn mục tiêu bao gồm 50% nợ và 50% vốn cổ phần thường, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Chi phí vốn chủ sở hữu thường lớn hơn hoặc bằng chi phí nợ.
- B. WACC cao hơn chi phí vốn chủ sở hữu.
- C. WACC được tính trên cơ sở trước thuế.
- D. Lãi suất được sử dụng để tính toán WACC là chi phí trung bình của tất cả các khoản nợ mà công ty chưa thanh toán và được thể hiện trên bảng cân đối kế toán.
- E. Chi phí của thu nhập giữ lại thường cao hơn chi phí của cổ phiếu thường mới.

ANSWER: A

15. Giả sử rằng bạn là nhà tư vấn cho công ty MU, và bạn đã được cung cấp các dữ liệu sau: lãi suất phi rủi ro là 5,5%; phần bù rủi ro thị trường là 6,0%; và beta cổ phiếu công ty là 0,8. Chi phí vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận giữ lại dựa trên phương pháp CAPM trong trường hợp này là bao nhiêu?

- A. 10,30%
- B. 9,65%
- C. 9,91%
- D. 10,08%
- E. 10,49%

ANSWER: A

16. Công ty MU đang xem xét một dự án có dữ liệu về dòng tiền như sau:

Năm	0	1	2	3	4
Dòng tiền	-\$1.000	\$250	\$230	\$210	\$190

IRR của dự án là bao nhiêu? Lưu ý rằng IRR dự kiến của dự án có thể thấp hơn WACC (và thậm chí là âm), trong trường hợp đó dự án sẽ bị từ chối.

- A. -5,15%
- B. -3,44%
- C. -1,17%
- D. 2,25%
- E. 3,72%

ANSWER: A

17. Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG? Giả sử rằng dự án đang được xem xét có dòng tiền bình thường, với một dòng tiền âm theo sau là một loạt dòng tiền vào dương.

- A. Nếu NPV của một dự án nhỏ hơn 0, thì IRR của nó phải nhỏ hơn WACC.
- B. NPV của dự án được tính bằng cách gộp dòng tiền vào với lãi suất IRR để tìm giá trị cuối cùng (TV), sau đó chiết khấu TV với lãi suất WACC.
- C. WACC được sử dụng để tính toán càng thấp thì NPV tính được sẽ càng thấp.
- D. Nếu NPV của một dự án lớn hơn 0, thì IRR của nó phải nhỏ hơn 0
- E. NPV của một dự án có rủi ro tương đối thấp nên được tính toán bằng cách sử dụng WACC tương đối cao.

ANSWER: A

18. Khẳng định nào sau đây là ĐÚNG? Giả sử rằng dự án đang được xem xét có dòng tiền bình thường, với một dòng tiền âm theo sau là một loạt dòng tiền vào dương.

- A. Một nhược điểm của tiêu chí thời gian hoàn vốn khi dùng để đánh giá dự án là phương pháp này không tính đến giá trị thời gian của tiền.
- B. Thời gian hoàn vốn của dự án càng dài thì dự án càng được coi là hấp dẫn.
- C. Nếu thời gian hoàn vốn của dự án là dương, thì dự án nên bị từ chối vì nó có NPV âm.
- D. Phương pháp thời gian hoàn vốn bỏ qua các dòng tiền ở thời điểm vượt quá thời gian hoàn vốn, nhưng phương pháp hoàn vốn có chiết khấu khắc phục được vấn đề này.
- E. Nếu một công ty sử dụng cùng một yêu cầu để đánh giá tất cả các dự án, chẳng hạn như yêu cầu hoàn vốn trong 4 năm hoặc ít hơn, thì công ty sẽ có xu hướng từ chối các dự án có vòng đời tương đối ngắn và chấp nhận các dự án có vòng đời dài, và điều này sẽ khiến rủi ro của nó tăng lên theo thời gian.

ANSWER A

19. Công ty MU đang xem xét một dự án có dòng tiền và chi phí vốn bình quân gia quyền (WACC) như sau:

WACC = 10%					
Năm	0	1	2	3	
Dòng tiền	-\$1.000	\$500	\$500	\$500	

Thời gian hoàn vốn chiết khấu của dự án là bao nhiêu? Lưu ý rằng NPV dự kiến của dự án có thể âm, trong trường hợp đó dự án sẽ bị từ chối.

- A. 2,35 năm
- B. 2,41 năm
- C. 2,31 năm
- D. 2,5 năm
- E. 2,52 năm

ANSWER: A

20. Giả sử một dự án có dòng tiền bình thường với một dòng tiền âm theo sau là một loạt dòng tiền vào dương, nội dung nào bên dưới là ĐÚNG?

- A. NPV của dự án tăng khi WACC của nó giảm
- B. IRR của dự án tăng khi WACC của nó giảm
- C. MIRR của dự án không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của WACC
- D. Thời gian hoàn vốn của dự án tăng khi WACC của nó giảm
- E. Thời gian hoàn vốn chiết khấu của dự án tăng khi WACC của nó giảm

ANSWER: A

21. Đầu năm công ty Gonzales cho lượng tiền mặt là \$100.000. Trong năm công ty thực hiện mở rộng qui mô lớn. Trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh là \$ 300.000; trong khi đó, dòng tiền chi cho hoạt động đầu tư là \$ 800.000. Vào cuối năm, tiền mặt của công ty là \$ 50.000. Hỏi dòng tiền từ hoạt động tài chính của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 450.000
- B. \$ 350.000
- C. \$ 400.000
- D. \$ 300.000
- E. \$ 500.000

ANSWER: A

22. Công ty MU có thu nhập hoạt động (EBIT) là \$ 2.500.000. Chi phí khấu hao của công ty là \$ 500.000 và công ty không có chi phí khấu hao vô hình. Công ty được tài trợ bằng 100% vốn cổ phần. Công ty có thuế suất doanh nghiệp là 40% và đầu tư ròng vào vốn hoạt động là \$ 1.000.000. Hỏi dòng tiền tự do (FCF) của công ty là bao nhiêu?

- A. \$ 500.000
- B. \$ 0
- C. \$ 900.000
- D. \$ 1.000.000
- E. \$ 1.500.000

ANSWER: A

23. Những thứ khác giữ nguyên, hoạt động nào sau đây làm tăng lượng tiền mặt trong bảng cân đối kế toán của công ty?

- A. Công ty phát hành cổ phần thường mới
- B. Công ty mua lại cổ phần thường
- C. Công ty thanh toán cổ tức
- D. Công ty mua sắm thiết bị may móc mới
- E. Công ty cho khách hàng thêm thời gian để trả nợ

ANSWER: A

24. Năm 2005, các cửa hàng của công ty MU báo cáo doanh thu là \$11.500 và \$ 5.000 chi phí hoạt động ( bao gồm khấu hao). Công ty có tài sản hoạt động được nhà đầu tư cung cấp là \$ 20.500, chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (WACC) là 10%; thuế thu nhập doanh nghiệp là 40%. Hỏi giá trị kinh tế gia tăng (EVA) của công ty năm 2005 là bao nhiêu?

- A. \$ 1.850
- B. \$ 1.700
- C. \$ 1.775
- D. \$ 1.925
- E. \$ 2.000

ANSWER: A

25. Nội dung nào bên dưới có thể tìm thấy trong bảng cân đối kế toán thuộc về nợ ngắn hạn?

- A. Các khoản lương tạm giữ
- B. Chi phí khấu hao
- C. Các khoản khấu hao vô hình tạm giữ
- D. Chi phí hàng bán
- E. Các khoản phải thu

ANSWER: A

26. Năm ngoái công ty MU có doanh thu là \$ 300.000, chi phí hoạt động là \$ 265.000 và tài sản cuối năm là \$ 200.000. Tỷ số nợ trên tổng tài sản là 25%; lãi suất đi vay là 10% và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 35%. Giám đốc tài chính mới muốn thấy như thế nào tỷ số ROE bị ảnh hưởng nếu công ty có tỷ số nợ là 60%. Giả định doanh thu, tổng tài sản không bị ảnh hưởng; lãi suất và thuế TNDN thì giữ nguyên. Hỏi tỷ số ROE của công ty thay đổi bao nhiêu để thỏa cấu trúc vốn thay đổi ở đây?

- A. 5,69%
- B. 5,01%
- C. 5,2%
- D. 5,35%
- E. 5,57%

ANSWER: A

27. Trong năm ngoái, công ty Ruth có doanh thu là \$ 300.000 và thu nhập ròng là \$ 20.000, cuối năm tài sản công ty là \$ 200.000. Công ty có tỷ số nợ là 40%. Bằng phương trình Dupont, hãy tính tỷ số ROE của công ty?

- A. 16,67%
- B. 15,33%
- C. 16%
- D. 16,33%
- E. 15,67%

ANSWER: A

28. Công ty MU năm ngoái có doanh thu là \$435.500; chi phí hoạt động là \$ 350.000 và chi phí lãi vay là \$ 10.000. Hỏi tỷ số thanh toán lãi vay (TIE) của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,55

- B. 8,29
- C. 8,42
- D. 8,68
- E. 8,81

ANSWER: A

29. Nội dung nào bên dưới giúp cải thiện tình hình tài chính của công ty, các thứ khác không thay đổi?

- A. Tỷ số EBITDA tăng
- B. Tỷ số thanh toán hiện hành và nhanh đều giảm
- C. Vòng quay tổng tài sản giảm
- D. Tỷ số TIE giảm
- E. Tỷ số DSO tăng

ANSWER: A

30. Công ty MU có doanh thu năm ngoài là \$ 300.000 và thu nhập ròng sau thuế là \$ 25.000. Hỏi biên lợi nhuận ròng của công ty là bao nhiêu?

- A. 8,33%
- B. 7,65%
- C. 7,82%
- D. 7,99%
- E. 8,16%

ANSWER: A

### PHẦN TỰ LUẬN (2,5 điểm)

Công ty MU đang thực hiện kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2023, công ty dự định phát hành cổ phiếu thường mới, giá bán dự kiến là 108 USD/cổ phiếu. Chi phí phát hành cổ phiếu thường mới là 3 USD/cổ phiếu. Cổ tức được chia cho các cổ đông thường tại thời điểm cuối năm 2022 là 9 USD/ cổ phiếu và tốc độ tăng trưởng kỳ vọng của cổ tức mỗi năm ước tính là 5%. Ngoài ra, công ty được ngân hàng chấp nhận cho vay vốn với lãi suất 14%/năm. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

- a) Hãy tính chi phí các thành phần vốn của công ty MU khi huy động vốn từ những nguồn trên. (1 điểm)
- b) Công ty đang cân nhắc tỷ lệ giữa nợ và vốn chủ sở hữu tương ứng bằng 4:6 hoặc 5:5. Tính WACC của hai tỷ lệ này và đưa ra lời khuyên cho công ty nên chọn tỷ lệ nào? (1,5 điểm)

\* Chú ý: sinh viên vui lòng ghi đầy đủ bước công thức trước khi thế số liệu vào tính toán



**Đáp án**

a) Chi phí sử dụng vốn nợ:

$$r_d \cdot (1-T) \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$= 14\% \cdot (1 - 25\%) = 10,5\% \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường mới:

$$r_e = \frac{D_1}{P_0 - F} + g \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$= \frac{9 \cdot (1 + 5\%)}{108 - 3} + 5\% = 14\% \quad (0,25 \text{ điểm})$$

b) Tỷ lệ 4:6 thì:

$$WACC = W_d \cdot R_d \cdot (1-T) + W_s \cdot R_s \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$0,4 \cdot 10,5\% + 0,6 \cdot 14\% = 12,6\% \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Tỷ lệ 5:5 thì

$$WACC = W_d \cdot R_d \cdot (1-T) + W_s \cdot R_s \quad (0,25 \text{ điểm})$$

$$0,5 \cdot 10,5\% + 0,5 \cdot 14\% = 12,25\% \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Do tỷ lệ 5:5 có chi phí vốn bình quân thấp hơn, công ty nên chọn tỷ lệ nợ và vốn chủ sở hữu tương ứng 5:5 (0,5 điểm)

Ngày biên soạn: 26/10/2023

**Giảng viên soạn và tổng hợp đề thi: Phan Duy Hiệp**

Ngày kiểm duyệt:

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Nguyễn Vũ Huy**